



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Hoa Kỳ sắp lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội

Hai cựu nghị sĩ Phạm Nam Sách, Nguyễn Văn Chúc và cựu dân biểu Nguyễn Hữu Thống là những người Việt Nam có uy tín. Tuy nhiên không phải vì uy tín của họ mà bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã chính thức trả lời các vị này. Nhiều nhân vật Việt Nam có uy tín khác đã từng gửi thư cho tổng thống, quốc hội và bộ ngoại giao Mỹ mà không được phúc đáp.

Lần này, thư của ba ông Chúc, Thống, Sách đã đến vào giữa lúc Hoa Kỳ đang đợi một cơ hội để công bố một cách không long trọng quyết định lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội. Thịnh nguyện thư của ba ông, nhân dịp tổng thống Bush nhậm chức, lên án chế độ cộng sản Việt Nam và yêu cầu Hoa Kỳ tiếp tục chính

sách phong tỏa Hà Nội. Giám đốc Vụ đặc trách Việt, Lào, Cam Bốt tại bộ ngoại giao Mỹ được tòa Bạch Ốc cho phép tuyên bố chính phủ Mỹ đồng ý với ba ông và nhân tiện cho biết chính phủ Mỹ sẽ thiết lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội khi chính quyền cộng sản Việt Nam rút hết quân khỏi Cam Bốt và hợp tác trong cố gắng ngăn chặn quân Khmer Đỏ trở lại chính quyền. Nội dung của văn thư tuy không có gì mới, nhưng lần này chính phủ Hoa Kỳ đã nói một cách chính thức và minh bạch.

Nhận xét đầu tiên là sự thiết lập bang giao giữa Washington và Hà Nội không còn là giả thuyết nữa mà đã là một quyết định. Hai "điều kiện" mà Hoa Kỳ đưa ra chỉ là hình thức. Việc rút quân Cộng Sản Việt Nam ra khỏi Cam Bốt là điều mà Hà Nội đã chấp nhận và đang làm. Những áp lực từ mọi phía đã không cho Hà Nội một chọn lựa nào khác và đảng Cộng Sản Việt Nam đang cố gắng hết sức để chấm dứt càng sớm càng hay một sự sa lầy đã kéo dài quá lâu. Còn "điều kiện" ngăn chặn không để cho Khmer Đỏ trở lại chính quyền thì quả là khôi hài, bởi vì đó chính là một đòi hỏi của Hà Nội.

Không những thế, lá thư của bộ ngoại giao Mỹ còn biện hộ cho việc thiết lập bang giao với Hà Nội. Điều này có nghĩa là vấn đề đã được bàn cãi và đã ngã ngũ.

Nhận xét thứ hai là một sự bẽ bàng cho những người còn trông đợi ở sự thủy chung của Hoa Kỳ đối với ký ức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Nói rằng đồng ý với những lập luận lên án Hà Nội vi phạm nhân quyền, chà đạp tự do dân chủ, xé bỏ hiệp định Paris mà lại cho biết là sẽ lập bang giao thì cũng chẳng khác gì nói rằng "quý vị có lý nhưng chúng tôi bất chấp". Mía mai hơn, chính phủ Mỹ còn muốn dạy người đối lập Việt Nam hãy biết yêu nước thương nòi khi họ biện luận rằng sự phong tỏa chỉ gây thêm đau khổ cho dân tộc Việt Nam. Như cảm thấy sự tủ nhục của kẻ bị phụ bạc chưa được

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Hoa Kỳ sắp lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội

Thông Luận

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Ba thành tố của cuộc đấu tranh cứu nước

Hoàng Xuân Đài

7. Là cả một tiếc xót

Đình Vĩnh Phúc

8. Mạn đàm:

Nền trật tự kinh tế thế giới mới đang đi vào ổn định

Nguyễn Văn Huy

10. Độc giả viết:

Thay đổi dễ tự tồn và thay đổi dễ thắng

Linh mũ xanh

12. Nhóm Thân Hữu Thông Luận họp lần đầu tiên

Trần Phúc Văn

13. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sở tay

Mất nước và cướp nước

Thụy Khuê

đúng mức, lá thư của chính phủ Mỹ còn nhấn mạnh đến sự quan tâm sâu xa của chính phủ Mỹ về việc tìm hài cốt những người Mỹ mất tích trong chiến tranh, mà không có một lời nào dành cho hàng triệu người Việt Nam thuộc mọi cấp bậc trong quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, đã từng là đồng minh của Hoa Kỳ, đã bị chế độ cộng sản hành quyết, giam cầm, đánh đập, nhục mạ.

Chúng ta không nên mất thì giờ để oán trách và hờn giận, mà chỉ nên nhận định rằng tình bạn và sự thủy chung ít khi được coi là những thành tố trong chính sách của các cường quốc. Điều hữu ích hơn là khảo sát những ảnh hưởng của việc thiết lập bang giao Washington - Hà Nội đối với cuộc tranh đấu vì tự do dân chủ của chúng ta. Trái với quan niệm của một số người, đây là một biến cố có thể rất có lợi cho phe đối lập, với điều kiện là ta biết nhận định đúng và rút ra những kết luận chiến lược đúng.

Dại dā số những người thất vọng cho rằng sự thiết lập bang giao giữa Hoa Kỳ và Hà Nội sẽ có hậu quả là khiến cho chế độ cộng sản Việt Nam ra khỏi thế cô lập hiện nay rồi dần dần được củng cố. Lập luận này cần phải được bãi bỏ vì nó ngược với một sự phân tích khoa học và nó đã bị những kinh nghiệm lịch sử phủ nhận.

Thiết lập được quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ không có nghĩa là ra khỏi thế cô lập. Hoa Kỳ không phải là thế giới. Và dù có liên hệ ngoại giao được với tất cả mọi nước thì cũng không phải là đã hết bị cô lập. Chế độ cộng sản Việt Nam đã có liên hệ ngoại giao với hầu hết mọi quốc gia trên thế giới nhưng những quan hệ này đã chẳng giúp được gì cho Hà Nội. Các chế độ bạo ngược tại Miến Điện, Roumanie có quan hệ với tất cả quốc gia trên thế giới nhưng cũng vẫn bị hoàn toàn cô lập.

Hơn nữa ra khỏi thế cô lập cũng hoàn toàn không có nghĩa là chế độ sẽ được ổn vững. Sự cởi mở tự nó chỉ là từ bỏ một luật chơi, luật chơi bung bít và chấp nhận một luật chơi mới, luật chơi dân chủ. *Chúng ta quá hay quên là mọi chế độ bất nhân bất nghĩa đều ao ước được biệt lập với thế giới để có thể tự tung tự tác với người trong nước mà không bị dư luận quốc tế biết đến và lên án. Sự mở cửa ra thế giới bên ngoài đối với các chế độ này luôn luôn là một sự đầu hàng: vì không thể tiếp tục sống cô lập được nữa, vì bị đe dọa sụp đổ từ bên trong mà phải chấp nhận chính sách cởi mở với tất cả những rủi ro của nó.* Một khi ra khỏi sự bung bít, các chế độ này đều để lộ bộ mặt tồi tàn, đều chao đảo và khốn đốn trầm trọng. Lịch sử cận đại đã chứng minh điều đó: các chế độ Mác-Xít mở cửa ra ngoài như Ba Lan và Miến Điện bị bối rối ghê gớm trong khi các chế độ cực kỳ

hung ác nhưng đóng kín như Roumanie, Bắc Triều Tiên và Albanie lại không mấy bị đe dọa. Chúng ta có thể coi như một định lý là sự cởi mở rất hiếm nghèo cho các chế độ tồi đở và bạo ngược.

Những người lãnh đạo đảng cộng sản không phải hân hoan gì mà chấp nhận mở cửa ra thế giới bên ngoài. Họ đã làm một việc bất đắc dĩ sau khi sự khốn cùng của đất nước đã đạt đến độ có thể gây nên một sự nổ bùng nguy hiểm cho chính họ. Việc họ bị bắt buộc phải nói lỏng sự kèm kẹp và giảm đi sự bung bít tự nó đã là một thắng lợi của nhân dân trong và ngoài nước. Họ chỉ cởi mở một cách giới hạn và miễn cưỡng với hy vọng nhờ đó lấy lại được sức lực và xiết chặt một lần nữa bộ máy kèm kẹp. Nhưng đó chỉ là một hy vọng hão huyền. Họ sẽ khám phá ra một cách chua chát rằng mở cửa ra thế giới bên ngoài là mở cửa đón nhận một cơn gió lốc rất mãnh liệt có thừa sức mạnh để cuốn phăng đi những tính toán lằng nhằng của họ. Ngay chính trong lúc này họ cũng đã bị các biến cố dồn dập xô đẩy và không còn hoàn toàn kiểm soát được tình thế nữa. Những người lãnh đạo đảng cộng sản đã bắt buộc phải chơi trò chơi phát triển kinh tế và dân chủ hóa. Họ phải thua, bởi vì đó là những trò chơi mà họ không hiểu gì hết. Ta có thể thắng, nếu ta có được một dự án chính trị đúng đắn và một sách lược sáng suốt.

Trong tình thế rất mới sẽ diễn ra khi sự bung bít phải chấm dứt và khi dư luận quốc tế đã có ảnh hưởng quyết định, cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ có một vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc hành trình của đất nước về một tương lai dân chủ đa nguyên. Chúng ta phải chuẩn bị hàng ngũ và kế hoạch để đảm nhận vai trò đó.

Trong bối cảnh hiện tại mà toàn dân đang hướng về và đòi hỏi một thể chế dân chủ đa nguyên, việc vận động quần chúng để cô lập và đánh bại chính quyền cộng sản mà không cần dùng tới bạo lực là điều hoàn toàn có thể làm được. Tiếc thay từ nhiều năm qua nhiều người đã cố tình mơ ngủ và cố hết sức ru ngủ đồng bào trong giấc mộng được "Hoa kỳ và thế giới tự do" hỗ trợ, để hoặc phát động một chiến tranh giải phóng hoặc đòi văn hồi hiệp định Paris. Điều đáng kinh ngạc là ít ai nhìn thấy được những bé tắc của một cuộc chiến tranh giải phóng, nếu họa may phát động được, cũng như những bất lợi của việc văn hồi hiệp định Paris, nếu họa may sự kiện "không thể nào có" này xảy ra. Kết quả là chúng ta cứ cố tình chạy trốn một thực tại rất thuận lợi để theo đuổi những ước mơ rất đại dật.

Việc Hoa Kỳ bang giao với Hà Nội xét cho cùng là điều có lợi cho những lực lượng tiến bộ vì ít nhất đem lại một sự sáng sửa mới.

Thông Luận

Ba thành tố của cuộc đấu tranh cứu nước

Hoàng Xuân Đài

Mười bốn năm đã trôi qua từ ngày 30/04/1975.

Mười bốn năm là một thời gian khá đủ để cho những người có nước xây dựng nước sau hơn ba mươi năm chinh chiến, đem no ấm lại cho nhân dân, hay ít nhất đưa đất nước vào quỹ đạo tiến bộ.

Mười bốn năm là một thời gian khá đủ để cho người ly hương xây dựng một nền móng vững chắc, có hậu thuẫn của quần chúng, ít nhất là quần chúng ty nạn ở hải ngoại, trong cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ.

Thực tế cho chúng ta thấy là các mục tiêu trên đều không đạt được.

Chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa trong nước đã đưa dân tộc đến chỗ nghèo đói nhất nhì thế giới, không những thế nền tảng văn hóa, xã hội của đất nước còn bị phá sản trầm trọng.

Các tổ chức của người Việt bỏ nước ra đi sau ngày 30/04/1975 tuy có những cố gắng kết hợp, nhưng vẫn ở trạng thái lẻ tẻ, không đủ hấp lực để đoàn kết lại thành một tổ chức lớn, mặc dầu những điều kiện rất thuận lợi.

Họ có điều kiện hoạt động thuận lợi vì sinh sống tại các nước văn minh có đầy đủ tự do, có đầy đủ tài liệu và có phương tiện nghiên cứu về bất cứ một vấn đề nào.

Họ cũng có thể tranh thủ được sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam và thế giới vì chế độ cộng sản Việt Nam đã để lộ bộ mặt gian xảo và tồi đở, đã hoàn toàn trở thành đối tượng thù ghét của dân tộc Việt Nam và của cả loài người.

Đảng cộng sản hiện nay đã mất hết vai trò lịch sử. Trước những vấn đề đặt ra cho đất nước, đảng cộng sản không phải là giải đáp mà còn là chướng ngại vật. Tuy vậy chống lại một kẻ phi nghĩa không đương nhiên có chính nghĩa. Đặt đúng các vấn đề trọng đại của đất nước và đề nghị những hướng giải quyết đúng mới tranh thủ được chính nghĩa.

Vấn đề của thời điểm này là phải cố gắng, suy nghĩ để tìm ra một đường lối tranh đấu cứu nước và dựng nước có đầy đủ khả năng đáp ứng đúng nguyện vọng thầm kín và sâu xa của quần chúng. Muốn thế chúng ta phải phân tích tình hình Việt Nam với một tinh thần sáng suốt, thực tế để tránh khỏi thái độ trí thức tháp ngạ

như cụ Phan Tây Hồ đã nhắc nhở:

Vạn dân nô lệ cường quyền hạ

Bát cổ văn chương túy mộng trung

tạm dịch: Vạn dân nô lệ cường quyền

Văn chương tám chữ mơ màng say sưa.

Những gì sẽ xảy ra ở Việt Nam trong những năm sắp tới

Chúng ta có thể đưa ra bốn giả thuyết về tình hình Việt Nam trong những năm sắp tới.

Giả thuyết 1: Cộng sản Việt Nam đi tới tình trạng sứ quân.

Tình trạng sứ quân này có nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ chính sách địa phương tự trị được áp dụng một cách cầu thả ở Việt Nam. Tinh thần sứ quân chia rẽ bành trướng ở mọi địa hạt kể cả quân đội, công an và ngay cả ở trong bộ chính trị. Những cuộc tranh chấp thanh trừng, không đến nỗi đẫm máu, nhưng cũng đủ gay gắt để chia đảng thành hai phe: phe được gọi là bảo thủ và phe tự xưng là đổi mới.

Sự kiện Đỗ Mười được chỉ định vào chức thủ tướng với 63,7% số phiếu - chứ không phải là 100% như thường lệ - trong một phiên họp tại quốc hội, đánh bại một ứng viên thứ hai - cũng là một điều bất thường khác - là Võ Văn Kiệt, đã gây thất vọng và căm phẫn trong giới đảng viên ở miền nam.

Bà Nguyễn Thị Thi, có biệt danh là "bà Ba Thi", một đảng viên cao cấp ở miền nam, tổng giám đốc công ty thực phẩm quốc doanh thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố "nếu Đỗ Mười bỏ qua một bên đường lối mới, chúng tôi sẽ tranh đấu chống ông ta".

Lý Chánh Trung, một trí thức cộng sản nằm vùng thời đệ nhị cộng hòa và hiện nay là dân biểu quốc hội đã tuyên bố với phóng viên báo Los Angeles Times: "Ở miền nam, chúng tôi là một thứ ngoại kiều, giống như người Mỹ lúc trước. Miền nam nhìn về tương lai, chúng tôi tự lo cho mình. Hà Nội thích nhìn về quá khứ". Những lời tuyên bố trên cho phép chúng ta nhận định

rằng sự tranh chấp quyền hành giữa các phe phái trong đảng cộng sản đang tạo ra một cuộc nam bắc phân tranh mới đe dọa sự thống nhất vừa tìm lại được của đất nước.

Nhóm bảo thủ hiện nay đang thắng thế, đang chờ sự thất bại của chính sách đổi mới của Nguyễn Văn Linh để dứt điểm. Có những dấu hiệu chứng tỏ nhóm Nguyễn Văn Linh đang ở trong tình trạng tuyệt vọng. Sự vắng mặt quá dài của ông Linh cũng như sự thất bại trong chính sách kinh tế mới và chiến dịch cầu viện do Nguyễn Xuân Oánh cầm đầu tại các nước tư bản cho phép tiên đoán là phe bảo thủ đang có cơ hội nắm trọn vẹn quyền hành tại trung ương và sẽ gặp sự chống đối tại rất nhiều địa phương, nhất là tại miền nam.

Chính quyền cộng sản có thể sẽ đi vào một chu kỳ tranh chấp nội bộ không bao giờ chấm dứt và tới một lúc nào đó những cuộc tranh chấp này có thể sẽ bùng nổ thành một cuộc tranh chấp võ trang và Việt Nam có thể đi vào con đường giống như Trịnh Nguyễn phân tranh và chiêu bài "phù Lê" bây giờ là phù chủ nghĩa Mác-Lênin.

Giả thuyết 2: Hà Nội và Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chắc chắn hy vọng của Hà Nội là sau khi rút quân khỏi Cam Bốt sẽ thiết lập được bang giao với Hoa Kỳ, và cũng chắc chắn là Hoa Kỳ, trong bối cảnh hiện nay, sẽ không từ khước yêu cầu đó.

Thế giới, tư bản cũng như cộng sản, đã trở thành một thế giới rất bình thường, với những tham vọng rất bình thường của những con người rất bình thường.

Liên Xô và Trung Quốc từ bỏ giấc mơ thế giới đại đồng và đang dần dần đi vào con đường kinh tế tư bản, còn Hoa Kỳ thì đã mất đi niềm hãnh diện làm lãnh tụ thế giới tự do, đã từng là lý tưởng của nhân dân Mỹ từ sau đệ nhị thế chiến. Hoa Kỳ đã trở thành một cường quốc rất bình thường, bình thường đến nỗi có thể nói là tầm thường.

Hoa Kỳ sẽ không thấy một trở ngại nào cả, trái lại có thể có lợi trong sự thiết lập bang giao với cộng sản Việt Nam. Sự vắng mặt ở bán đảo Đông Dương là một điều thiệt hại cho bất cứ cường quốc nào trên thế giới. Nhất là khi sự có mặt được hân hoan chào đón mà không tốn kém bao nhiêu mà ngược lại còn có thể đặt điều kiện được nữa.

Việc bình thường hóa giữa Mỹ và Hà Nội giờ đây có thể coi là một sự kiện chắc chắn.

Có một số nhân vật cho rằng một trong những điều kiện đặt ra là bắt buộc cộng sản áp dụng hiệp định Paris và như vậy mặc nhiên Việt Nam Cộng Hòa được sống

lại với người đại diện là cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Có một số nhân vật muốn thừa gió bẻ măng lợi dụng hoàn cảnh thuận tiện này để có thể trở về Việt nam với một vai trò nào đó.

Nhưng giả sử cộng sản Việt Nam chấp nhận những điều kiện trên, thì các nhân vật này sẽ làm được những gì?

Hợp tác với cộng sản mà không có thực lực và hậu thuẫn của nhân dân thì hậu quả như thế nào ai cũng thấy cả: chỉ cần giữ lại các trang sử thời chính phủ liên hiệp Hồ Chí Minh cùng các lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng thì không còn nghi vấn nào nữa.

Tuy nhiên điều mà các nhà lãnh đạo cộng sản không hiểu được là sự bình thường hóa liên hệ với phương Tây có những hậu quả của nó. Một trong những hậu quả này là làm cho lối làm ăn theo luật rừng không còn chấp nhận được nữa và sự bướng bỉnh cố hữu của các chế độ độc tài cũng hết hiệu nghiệm.

Giả thuyết 3: Nhà nước cộng sản thực lòng đổi mới và chấp nhận thể chế chính trị đa nguyên.

Để đuổi kịp tây phương về những kỹ thuật tân tiến và giải quyết khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, cộng sản quốc tế đã đưa ra chính sách cải tổ cơ cấu (Perestroika).

Chính sách này về mặt đối ngoại được thể hiện bằng những biện pháp hòa dịu như rút quân ra khỏi A Phú Hãn, rút quân ra khỏi Cam-Bốt, hòa đàm với Trung Quốc, giảm quân lực và vũ khí tại các nước Đông Âu trong khối Varsovie.

Về mặt đối nội, một cởi mở tương đối đã được phát động: giảm thiểu quyền hạn của các cán bộ đảng trong guồng máy hành chính nhà nước tại Liên Xô hoặc cho phép các tổ chức đối lập được hoạt động và tham gia vào đời sống chính trị trong một giới hạn nào đó. Đặc biệt nhất là tại Ba Lan, các tổ chức đối lập như Công Đoàn Liên Đới (Solidarnosc), hội Sinh Viên Độc Lập và Nông Đoàn Liên Đới, đã được phép tranh cử vào quốc hội với một tỷ số là 35% số ghế và được phát biểu tự do trên đài truyền hình.

Bị lôi cuốn vào phong trào này và cũng vì những lý do sống còn của nhà nước cộng sản, Hà Nội đã không ngừng hoạt động để lôi kéo những nước tư bản vào đầu tư tại Việt Nam.

Diễn hình là chính phủ Pháp đã giúp đỡ rất nhiều cho chính quyền Hà Nội. Bộ kinh tế tài chính Pháp đã cố vấn Hà Nội trong việc đề ra bộ luật đầu tư. Một số công ty như Total, CIT Alcatel, Sanofi..., đã làm ăn với Việt Nam. Gần đây tổng trưởng canh nông Pháp, trong một

cuộc viếng thăm chính thức Hà Nội, đã ký kết viện trợ chuyên viên kỹ thuật canh nông và thủy lợi cho Việt Nam.

Nhưng nếu nhà cầm quyền Hà Nội thực tình muốn làm ăn với các nước tư bản cũng như các công ty ngoại quốc thì họ phải có những biện pháp chứng tỏ họ là một chính phủ có đủ thành tín và tôn trọng những điều đã ký kết. Những vi phạm về nhân quyền sẽ là trở ngại lớn cho một sự hợp tác quốc tế lâu dài.

Ngoài ra một chính sách cởi mở về chính trị, trong đường hướng đa nguyên, là một điều kiện không có không được để chính sách cởi mở kinh tế thành công. Những thất bại của cộng sản Ba Lan khi đàn áp Công Đoàn Liên Đới là một bằng chứng hùng hồn nhất cho lý luận này.

Đó là một thách đố vô cùng to tát đối với nhà cầm quyền Hà Nội, và đó cũng là cơ may cuối cùng của chế độ cộng sản, chế độ có thể sụp đổ vì cởi mở thực sự, nhưng chế độ chắc chắn sẽ sụp đổ một cách đẫm máu nếu không cởi mở thực sự.

Giả thuyết 4: Một cuộc tổng nổi dậy của nhân dân Việt Nam.

Nếu nhà nước cộng sản không thật tình đổi mới về chính trị và chấp nhận một thể chế đa nguyên, chính sách đổi mới kinh tế sẽ thất bại. Và cái may cuối cùng sẽ vượt ra khỏi tầm tay của họ.

Hiện nay sự chống đối của dân chúng chỉ ở hình thức bất bạo động và bất hợp tác. Đó là hình thức chống đối tối đa mà người dân có thể làm trong hoàn cảnh bị kèm kẹp hiện tại. Nhưng đến khi chính sách cởi mở kinh tế sụp đổ (nếu thành công cũng có thể giải quyết cho nhân dân một số vấn đề tối thiểu về bao tử), tức nước vỡ bờ, nhân dân sẽ vùng lên, cùng với một số cán bộ và quân đội cộng sản đã chán ngán chế độ, để lật đổ nhà nước cộng sản. Có thể là nếu không có một lực lượng nào xuất hiện nhanh chóng như một giải pháp thay thế đất nước sẽ đi vào một giai đoạn hỗn loạn trầm trọng.

Ba thành tố của cuộc tranh đấu

Những phân tích trên đây về tình hình Việt Nam trong những năm tới cho phép ta nhận định về đường lối đấu tranh.

Giả thuyết cho rằng cộng sản Việt Nam sẽ đi vào con đường Trịnh Nguyễn phân tranh có thể là giả thuyết có ít cơ may xảy ra và cũng không ai muốn. Bất cứ người Việt Nam yêu nước nào, dầu cho có chống cộng 100%, cũng không thể chấp nhận để đất nước đi vào một cuộc nội chiến khác trong khi thế giới đang ò ạt tiến lên.

Sự thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Hà Nội và Hoa Kỳ, như đã nói ở trên là một điều chắc chắn sẽ xảy ra, sẽ biến các phong trào tranh đấu dựa vào sự ủng hộ của Mỹ trở thành thiếu thực tế và vô hiệu lực. Không bao giờ Mỹ hoặc các cường quốc đã thiết lập ngoại giao với Hà Nội lại thừa nhận một chính phủ lưu vong, chưa nói đến việc cho phép một chính phủ lưu vong đặt cơ sở trên đất nước họ. Ngoài ra Thái Lan, đi theo con đường hòa dịu và đã bắt đầu thiết lập liên lạc với chính quyền thân Hà Nội tại Phnom Penh, sẽ không còn dành để dành cho các phong trào tranh đấu võ trang thiết lập căn cứ tại biên giới. Trung Quốc sau khi vấn đề Cam Bốt được giải quyết ổn thỏa và sự hòa dịu với Liên Xô đã thành chính thức (Gorbachev sẽ đi thăm Trung Quốc vào tháng 5 tới), sẽ đặt vấn đề tranh chấp với Việt Nam vào hàng thứ yếu và sẽ dồn mọi nỗ lực vào cuộc canh tân đất nước.

Chỉ còn lại hai giả thuyết thứ ba (chuyển biến về một thể chế đa nguyên) và thứ tư (nhân dân nổi dậy) là khả dĩ cho phép các lực lượng tranh đấu dân tộc có một thế thượng phong và chính nghĩa.

Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta thụ động chờ chính quyền Hà Nội "bỏ thí" cho một sinh hoạt chính trị đa nguyên hoặc chờ nhân dân tổng nổi dậy.

Muốn có thể thượng phong, chúng ta cần phải xây dựng một lực lượng chính trị đối lập với chính quyền Hà Nội, kết hợp các thành phần quốc gia cũng như cộng sản ly khai, không dựa vào vũ lực, có hậu thuẫn của nhân dân và loài người tiến bộ. Có như thế thì chúng ta mới có một chỗ đứng bề thế.

Nhân dân Việt Nam, sau bao lần bị lừa bịp, bao nhiêu lần thử thách, họ đã lớn và khôn ngoan. Họ chỉ đứng dậy khi họ có thể đặt tin tưởng vào một lực lượng dân tộc có một dự án chính trị đứng đắn, một nhân sự có khả năng, một đường lối tranh đấu thành tín và tác phong đạo đức.

Thành tố 1: Một dự án chính trị đứng đắn.

Xã hội Việt Nam, nhìn với con mắt lạnh lùng của một quan sát viên khách quan, từ xưa đến nay, gồm có hai thành phần chính: thành phần nắm quyền hành, từ các vua chúa xa xưa đến các chế độ kế tiếp kể cả cộng sản chỉ nghĩ đến quyền lợi của giai cấp của mình và thành phần bị trị, gồm đại đa số quần chúng, nông dân và công nhân, luôn luôn bị bạc đãi và đè nén. Các danh từ đẹp đẽ như tự do, dân chủ, hạnh phúc, công bằng, bác ái chỉ là những bánh vẽ.

Do đó một dự án muốn được sự ủng hộ của đại đa số nhân dân phải thực tế và chứa đựng tình dân tộc, nghĩa đồng bào, nó phải có nền tảng là các nghiên cứu có

chiều sâu và bề rộng về tất cả các vấn đề liên quan đến Việt Nam: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục... với tinh thần tự do không bị ràng buộc vào bất cứ một giáo điều nào cả.

Trong hoàn cảnh hiện tại, người Việt hải ngoại có thể đóng góp đắc lực vào những chương trình nghiên cứu trên. Có hoàn cảnh vì không bị kìm kẹp vào trong một chế độ, có phương tiện vì các tài liệu cần thiết được lưu hành tự do. Chưa một cá nhân hay một đoàn thể nào có thể tự hào là có sẵn trong túi dự án chánh trị đó. Nhưng ta có thể quyết đoán rằng dự án đó phải có đủ quảng đại để cho phép mọi người nhìn thấy chỗ đứng của mình và cũng phải đủ tính kỹ thuật để được nhìn nhận như một giải đáp chấp nhận được cho những vấn đề cam go của đất nước.

Thành tố 2: Một nhân sự có khả năng và đa dạng.

Kẻ thù chính của nhân dân là những người cộng sản giáo điều cuồng tín cũng như các thành phần tệ đoan xã hội ở bất cứ phương trời nào.

Ngoại trừ các thành phần trên, tất cả người Việt Nam, dù thuộc quá khứ chính trị nào đều cần được quy tụ trong một tập hợp dân tộc lớn.

Tập hợp này sẽ mở rộng về cánh tả lôi cuốn ngay trong hàng ngũ cán bộ cộng sản để họ thức tỉnh, thúc đẩy sự rã hàng của chế độ xảy ra càng sớm càng tốt. Có những cán bộ cộng sản vì miếng cơm manh áo mà bám vào chế độ, có những cán bộ tuy đã nản chế độ, nhưng vẫn chưa thấy được cái khả quan hơn để thay thế nên vẫn nhắm mắt làm ngơ. Phải xúc tiến thành lập một phong trào ly khai như tại Đông Âu với phong trào Hiến Chương 77 (Charte 77), Công Đoàn Liên Đối, mà nòng cốt là cán bộ cộng sản đã thức tỉnh.

Tập hợp này cũng phải kết hợp cánh hữu. Bao nhiêu hội đoàn tổ chức tranh đấu quốc gia tại hải ngoại vẫn đứng riêng rẽ. Phải chăng vì những lý do địa dư và lịch sử, tinh thần chia rẽ đầy địa phương tính đã ăn sâu vào tiềm thức dân Việt Nam? Nhưng dân Việt Nam có truyền thống kết hợp vì một Nghĩa Lớn. Ngày nay đất nước đang điêu tàn, nhân dân đang đi vào con đường vong thân thì kết hợp thành một lực lượng chánh trị có tầm vóc để đưa đất nước vào quỹ đạo tiến bộ mà không đổ một giọt máu, đó chính là cái Nghĩa Lớn.

Thành tố 3: Một đường lối tranh đấu phù hợp với đạo đức và nhân nghĩa.

Có một dự án chính trị đứng đắn và một nhân sự có khả năng, chính nghĩa vẫn chưa về ta.

Nếu đường lối hoạt động dựa trên lừa bịp, phản trắc

hoặc dùng những phương tiện xấu xa thì không bao giờ có chính nghĩa cả.

Nếu tác phong cán bộ, dù cho có khả năng chuyên môn cao mà bê bối thì chính nghĩa cũng không về ta.

Đừng ai quên rằng chính qua các phương tiện và phương pháp hành động mà thực chất của các tổ chức cuối cùng sẽ được phơi bày và đánh giá.

Chúng ta không chủ trương cứu cánh biện minh cho phương tiện vì đó là cánh cửa mở ra cho tất cả các sự lạm quyền, tàn ác, bội tín, mị dân ...

Ngoài ra chúng ta phải đi trước và hướng dẫn dư luận, phải hướng dẫn quần chúng nhận định một cách xác thực các đường lối tranh đấu thực tế quyết định sự hưng vong của dân tộc. Nhiệm vụ này rất khó khăn, vì lúc ban đầu thế nào cũng bị chống đối và chụp mũ. Nhưng sau đó, khi thực tế chứng tỏ là chúng ta có lý, quần chúng sẽ tín nhiệm và tin tưởng.

Để kết luận, chúng ta nhận thấy, đã qua bao nhiêu thế hệ, người Việt Nam, quốc gia cũng như cộng sản, đã lỡ tất cả các chuyến tàu chuyên chở đất nước vào quỹ đạo tiến bộ.

Muốn khỏi bị lỡ tàu một lần nữa, chúng ta cần phải cấp bách dồn tất cả mọi nỗ lực vào sự thành hình một lực lượng dân tộc đủ ba thành tố trên để giành lấy chính nghĩa và đổi giòng lịch sử.

Hãy coi chừng, chuyến tàu chính trị đa nguyên, mà cộng sản có lẽ sắp phải miễn cưỡng chấp nhận, chỉ là một chuyến tàu đầy trộm cắp và không có tiện nghi nào mà chỉ có những hành khách can đảm mới có thể đáp được.

Hãy coi chừng, chuyến tàu tổng nổi dậy của nhân dân đến ga, với tình trạng hết than hết nước, nếu không có những người có chuẩn bị tiếp than tiếp nước thì cũng sẽ chỉ nằm chết tại ga, như trường hợp của Miền Điện mà thôi.

Chúng ta không có nhiều cơ hội và cũng không có nhiều thời giờ. Nếu chúng ta quá lưỡng lự và chần chờ, hay quá mất thì giờ với những giả thuyết không tưởng, chúng ta có thể lại để lỡ cơ hội.

Nếu chúng ta để cho tình hình phá sản hiện nay kéo dài mãi, có thể có một lúc mà các vấn đề đã trở thành quá khó khăn đến nỗi không còn giải đáp và Việt Nam có thể bị gạch tên khỏi danh sách các dân tộc có thể nói tới hạnh phúc.

Đó sẽ là một tội lớn.

Hoàng Xuân Dài

Là cả một tiếc xót

Dinh Vĩnh Phúc

"Bầu khí hôm nay làm tôi liên tưởng đến một thời đã qua. Cách đây hơn mười năm, miền Nam Việt Nam cũng bị phê bình chỉ trích. Đúng hơn, bị mạt sát sỉ vả. Chúng tôi đã nếm tất cả đắng cay của tình trạng đó và những hậu quả của nó. Trong những người đã ngã xuống, có một cựu chủ tịch và một cựu tổng thư ký Văn Bút Việt Nam: Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Hoạt..."

Trong cử tọa, phái đoàn Văn Bút Đại Hàn tại Lugano (1987) ngược mắt lên nhìn Trần Thanh Hiệp đương thốt ra những lời trên để bênh vực họ trước sự tấn công của đại biểu Mỹ và một số đại biểu khác. Đối lại luận điệu bảo vệ nhân quyền một chiều, diễn giả đưa ra một minh chứng, nhắc lại một trang sử còn nóng hổi, còn ray rứt. "Sau đó có nhiều người lại thăm hỏi tôi, rất cảm động. Kiến nghị tổ chức Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Seoul trong năm 1988 được đại đa số xác nhận. Phái đoàn Đại Hàn mừng rỡ mời tôi đi dự hội. Thế nào tôi cũng phải đi."

Và Trần Thanh Hiệp lên đường như đã hẹn. Tại kinh thành của Nam Triều Tiên, ông chủ tịch Văn Bút Việt Nam hải ngoại đã qua một tuần lễ trong suy tư, vui cũng có, buồn cũng có.

Bảy trăm văn sĩ gặp nhau trong khách sạn Sheraton Walter Hill. Đại diện Á Đông trội hẳn về số lượng, và vai trò văn hóa của họ, hơn lúc nào hết, được nhấn mạnh, ít nữa dựa vào lời tuyên bố rất ý nghĩa sau đây: "Người Tây Phương chúng tôi đã từ bỏ hẳn mặc cảm tự tôn, không còn nhìn Tây Âu là trung tâm thế giới nữa. Chúng tôi hướng về Đông Phương để học hỏi, và Văn Bút Quốc Tế chính là môi trường cho sự tìm hiểu đó." Ôi, người Âu Tây cũng biết ăn nói ngọt ngào như vậy! Nhưng họ chỉ có thể hiểu văn chương Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt nam, Thái Lan,... qua chuyển ngữ, và đó lại là cả một vấn đề!

Karpox, văn sĩ Nga, là một hình ảnh của Đại Hội. Ông tuyên bố trước tràng pháo tay: "Có rất nhiều thay đổi trong nước tôi. Từ một địa vị tù nhân, tôi đã trở về hội nhà văn để giữ chức tổng thư ký. Sang năm chúng tôi sẽ chính thức vào Văn Bút Quốc Tế."

"Chính ở đây, Trần Thanh Hiệp nói, là nơi còn vương mắc bởi sự phân ly tranh chấp của hai khối, người ta lại nhìn tương lai trong hy vọng và thoải mái. Dân Nam

Hàn đọc báo chí sách vở, nghe băng nhạc của miền Bắc, cũng như trong đại học sinh viên dự lớp mạt-xít, mà tâm lý quần chúng không bị nao núng. Trong nội bộ, chính phủ và đối lập biết nhường nhịn nhau vào dịp Thế Vận Hội. Thanh niên, thiếu niên, quần áo sạch sẽ, đi lại thản nhiên, không mang dấu vết tình trạng bất ổn, căng thẳng."

"Thành phố Séoul đưa lại cho du khách nhiều cảm tình. Những dãy phố rộng lớn, với bóng cây, mái chùa, tháp chuông. Những tòa nhà cao ngất, những cơ sở rộng lớn và ngăn nắp, và nhất là dáng dấp của những chiếc xe hơi bản xứ, có thể đọ với xe Nhật, xe Mỹ. Đó là chưa kể hệ thống xe điện ngầm, đứng vào hàng đầu thế giới..."

"Một việc rất nhỏ làm tôi suy nghĩ. Tôi vào bưu điện để gửi vài cuốn sách. Chỉ cần chờ một lát là người ta đã gói sách lại gọn gàng, theo đúng kích thước."

"Thêm vào đó, cái cảm tưởng là dân Đại Hàn rất thiết tha đến truyền thống văn hóa của họ. Họ đặt nhiều hy vọng vào lớp trẻ đương lớn lên, săn sóc quý mến chúng nó hết mực. Họ muốn sống trong hòa hợp giữa các tôn giáo, các nền văn minh, và các thế hệ. Hòa hợp cùng với nhịp tiến mau lẹ về cả mọi mặt, đặc biệt về kinh tế, như ai cũng biết. Nhưng có một điều tôi ngại nói ra trước mặt người ngoại quốc, là khi nhìn Đại Hàn, tôi lại nhớ đến Việt Nam. Phải, đáng lẽ Miền Nam cũng được hưởng cái hào hứng của Nam Triều Tiên..."

"Nói đúng ra, thời huy hoàng nhất của Miền Nam cũng không thể so sánh với đời sống và tinh thần ở đây từ ba chục năm nay. Người Đại hàn và ta đã gặp những thử thách giống nhau, nhưng không cùng trong một tâm trạng. Họ thực tế, tự cường, ý thức được vấn đề then chốt của thời đại là xây dựng một nền kinh tế phát triển để bảo đảm độc lập và tự do. Chỉ cần xem họ thành công trong cách tiếp xúc với các cường quốc cũng hiểu địa vị vững chãi của họ trong thế giới và chia sẻ niềm tin của họ về tương lai, mặc dầu họ vẫn phải đối phó với đe dọa của cộng sản."

"Đáp lại đón tiếp, thiện cảm của văn sĩ Nam Hàn, cũng như đứng trước các phái đoàn Văn Bút, trước người Mỹ, người Nga và người Tàu, tôi chẳng biết làm gì hơn là nói đến Đoàn Quốc Sỹ, Phan Nhật Nam, đến thân phận của những người bạn còn trong trại cải tạo, còn bị kẹt ở Việt Nam. Tôi lại lên tiếng kêu gọi sự can thiệp của Văn Bút Quốc Tế, và tôi sẽ tiếp tục như vậy, nhưng cho đến ngày nào? Chúng ta chỉ là một tiếng kêu cầu cứu."

Lịch sử các dân tộc nhiều khi là những lỡ bước. Xem người mà nghĩ đến thân! Quá khứ là cả một tiếc xót. Nhưng cái tâm sự đó, Trần Thanh Hiệp chỉ bộc lộ trong giây phút. Là vì điện thoại vẫn réo lên, và lần này từ Gia Nã Đại, nơi Văn Bút Quốc Tế sẽ nhóm họp... ***

Nền trật tự kinh tế thế giới mới đang đi vào ổn định

Nguyễn Văn Huy

Thế chiến lược toàn cầu, hay nền trật tự kinh tế thế giới mới, đã được hình thành từ những năm 70. Các quốc gia giàu có và hùng mạnh có nhu cầu tự kết hợp lại với nhau để bảo vệ quyền lợi kinh tế của họ. Muốn được vậy, thế giới phải đi vào ổn định. Chạy đua võ trang chỉ mang lại tổn kém về tài vật cho các siêu cường và về xương máu cho các quốc gia nhược tiểu. Kết quả là thế giới không bao giờ có hòa bình thực sự. Dân chúng các quốc gia giàu có ý thức rằng nếu họ muốn yên thân hưởng những vinh hoa phú quý do đời sống vật chất mang lại, thì trước hết phải diệt hẳn những mầm mống bất ổn do đường lối võ trang, kể là san bằng hố cách biệt giàu nghèo giữa các dân tộc trên thế giới. Mỗi quốc gia phải tổ chức và củng cố lại đường lối cho phù hợp với hai mục tiêu trên. Bạo lực phải bị tiêu trừ. Do đó mâu thuẫn chủ yếu hiện nay trên thế giới là mâu thuẫn giàu nghèo, gọi tắt là mâu thuẫn Bắc-Nam.

Trước thập niên 1970, 80% dân số thế giới còn đang sống trong nghèo khổ. Lợi tức đầu người chưa quá 1000 US\$ một năm, trong lúc lợi tức tối thiểu đầu người tại các quốc gia tiên tiến là 5000 US\$ một năm. Hố cách biệt quá sâu rộng. Các quốc gia thuộc thế giới thứ ba luôn là nạn nhân của những vụ tranh chấp quyền lợi chiến lược giữa các siêu cường. Mầm bất ổn chính thời đó là Trung Quốc. Thật vậy, Trung Quốc tự nhận lãnh đạo phe thế giới thứ ba bằng đường lối đấu tranh võ trang giành độc lập dân tộc chống lại các chế độ thực dân da trắng. Khối lượng dân số trên một tỷ người này quyết định cán cân lực lượng giữa hai khối dân số. Kéo Trung Quốc vào địa vị các quốc gia giàu có và phát triển là nhiệm vụ hàng đầu của tây phương.

Năm 1972 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong thế chiến lược toàn cầu, khi Trung Quốc chấp nhận từ bỏ đường lối đấu tranh bạo động. Tây phương và Nhật Bản gấp rút chuyển nhượng những khoa học kỹ thuật tân kỳ để Trung Quốc phát triển kinh tế và tổ chức xã hội dân chủ hơn. "Họa da vàng" ít ra cũng còn lâu mới

trở lại đe dọa an ninh thế giới trước cuối thế kỷ này.

Về phía Hoa Kỳ và đồng minh Tây Âu, họ đã trả dần độc lập cho các thuộc địa, giúp đỡ các quốc gia này vượt lên những khó khăn vào buổi ban đầu bằng chính sách viện trợ ồ ạt. Hậu quả là các chế độ đàn em này trở thành những chế độ quân phiệt độc tài, nghèo khó hơn, bất lực hơn trong việc giải quyết những khó khăn nội bộ. Phong trào đấu tranh võ trang thân Liên Xô tại những cựu thuộc địa này phát triển mạnh mẽ. Phe chủ trương bành trướng chủ nghĩa tại Liên Xô đã thành công trong việc khuấy động chiến tranh cục bộ tại các quốc gia nhược tiểu. Mầm bất ổn trong suốt thập niên 1970-80 chính là Liên Xô. Thật vậy, lực lượng võ trang Liên Xô đã gia tăng rất kinh khiếp, có thể nói đứng hạng nhất thế giới. Nhưng khoa học kỹ thuật tiến bộ không ngừng. Tây phương đã tìm ra loại vũ khí mới có tầm sát hại và tiêu diệt địch thủ hiệu quả hơn, khiến một cuộc chiến tranh thứ ba bằng nguyên tử không thể xảy ra trong một tương lai gần.

Trong lúc tây phương và đồng minh ngày càng trở nên giàu có, các quốc gia do Liên Xô đỡ đầu ngược lại ngày càng trở nên nghèo kém hơn. Liên Xô phải duy trì lại chủ trương đường lối của mình, không phải vì muốn là lương tâm của thế giới, mà chính vì không muốn bị đứng bên lề của thế giới vào đầu thế kỷ thứ 21. Phải mất nhiều năm, giới lãnh đạo của Liên Xô mới ý thức thế đứng của mình ở về phía nào. Họ đang chuyển mình bước vào địa vị các quốc gia giàu có, để lại sau lưng những hạng đàn em "hèn kém" tự giải quyết lấy vấn đề nội bộ của họ. Liên Xô nhận thức rằng ý thức hệ không phải là con đường mang lại sung túc cho dân tộc họ. Những bạn hữu mới của Liên Xô phải là những quốc gia phát triển, từ đó mới có hy vọng học hỏi được những kỹ thuật phát triển kinh tế thực dụng. Thế chiến lược của Liên Xô cũng mang một đặc tính khác. Chấm dứt chạy đua võ trang, tập trung mọi nỗ lực vào công cuộc phát triển đất nước, nâng cao mức sống dân chúng

trong nước.

Ngày 15-2-89 vừa qua đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong thế chiến lược toàn cầu của Liên Xô: chấm dứt can thiệp bằng võ trang tại các quốc gia khác. Tại Á châu, quân Liên Xô đã rút khỏi Afghanistan. Ngày 15-5 tới đây, trong cuộc họp thượng đỉnh với Trung Quốc, thế chiến lược khu vực Đông Á Thái Bình Dương sẽ được bàn thảo đến, số phận của Việt Nam cũng sẽ được định đoạt. Sau đó Liên Xô có thể tỏ thiện chí bằng cách trả lại cho Nhật Bản những hòn đảo nhỏ phía bắc bị chiếm giữ sau 1945. Liên Xô rất sợ bị đứng bên lề phát triển của khu vực Đông Á-Thái Bình Dương này vào cuối thế kỷ thứ 20. Tại Trung và Nam Mỹ, Liên Xô thôi hỗ trợ các chế độ chuyên chính đàn em, còn buộc họ phải tự tìm giải pháp đối thoại với các phe đối lập quân sự và chính trị. Tại Phi châu, các quốc gia thân Liên Xô đang là những quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Hiện nay họ đang như đứng giữa hai giòng nước. Giòng nước trong là nhượng quyền lãnh đạo cho những thành phần lãnh đạo có khả năng hơn, mang tính đa nguyên, dân chủ, tự do và tiến bộ. Giòng nước đục là tiếp tục con đường làm tay sai, độc đoán chuyên chế, dân tộc vĩnh viễn không còn cơ may ngóc đầu dậy và sẽ muôn đời làm kiếp nô lệ cho sức mạnh ngoại nhân. Đó cũng là bài toán cần phải giải đáp gấp rút, nếu không sẽ không còn kịp nữa.

Trong cuộc chạy đua tìm một chỗ đứng danh dự trên chính trường quốc tế, quốc gia nào có một đường lối thích hợp sẽ mau về tới đích của sự phồn vinh. Không ai có thể giúp ai. Tất cả phải trông cậy vào chính khả năng sẵn có của mình. Các quốc gia nhược tiểu có những vấn đề cần phải tự giải quyết lấy. Các quốc gia giàu có cũng có những vấn đề của riêng họ.

Thế giới thứ ba tựu chung có năm tiêu đề chính cần phải giải quyết gấp. Một là tìm một dự án chính trị cùng sinh tồn trong sự khác biệt về chính trị, tôn giáo, chủng tộc, văn hóa và kinh tế. Giải quyết những tranh chấp bằng biện pháp ôn hòa, bằng tinh thần hòa giải hòa hợp dân tộc. Hai là giải quyết vấn đề tự túc về lương thực bằng cách nâng cao năng suất sản xuất nông nghiệp. Hạn chế đói kém và gia tăng chất lượng dinh dưỡng cho thiếu nhi. Ba là giải quyết nạn nhân mãn bằng phương pháp hạn chế sinh sản, phân phối dân cư hợp lý và hợp tình. Bốn là giải quyết nạn mù chữ để nâng cao trình độ dân trí, đào tạo chuyên viên và cán bộ khoa học kỹ thuật hùng sử dụng những phương tiện sản xuất tân kỳ. Mục đích gia tăng tổng sản lượng quốc gia, hạn chế

ngoại trái. Năm là tìm lại cội nguồn văn hóa, bảo vệ giá trị tinh thần dân tộc trước sự xâm nhập bằng vật chất của những xã hội phát triển tây phương. Sống thực tế bằng những gì mình hiện có, hãnh diện với những gì mình đang là, và quyết tâm đạt đến những gì mà dân tộc mình mong muốn.

Những ưu tư của các quốc gia giàu có tựu chung cũng có năm vấn đề chính. Một là bằng mọi cách giữ vững địa vị tiên phong về kinh tế đang có. Kèm chế lạm phát, ổn định lãi suất ngân hàng, hạn chế thất nghiệp và gia tăng công cuộc nghiên cứu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm sản xuất những mặt hàng có trị giá kinh tế cao. Hai là bảo vệ môi sinh, chăm lo sức khỏe, hạnh phúc người dân. Ba là thỏa mãn những yêu cầu mới của những thành phần thiểu số trong nước. Bốn là cân bằng cán cân lực lượng quân sự: tài giảm binh bị và gia tăng nghiên cứu vũ khí chiến lược để không bị lép vế khi có khủng hoảng chiến tranh. Năm là giảm thiểu những đe dọa về an ninh xã hội đến từ những quốc gia nhược tiểu do việc khai thác tài nguyên thiên nhiên về năng lượng và kỹ nghệ. Nói chung những ưu tư này chỉ có mục đích duy nhất là bảo vệ hạnh phúc cho chính dân tộc họ mà thôi.

Riêng tại Đông Dương, các thành phần lãnh đạo cộng sản đang trải qua một giai đoạn thách thức nghiêm trọng. Vai trò lãnh đạo độc tôn, chuyên chính đang đến hồi cáo chung. Việt Nam buộc phải rút quân vô điều kiện ra khỏi lãnh thổ Cam-Bốt, nhượng quyền tự quyết cho chính nhân dân Cam-Bốt định đoạt. Một thể chế đa nguyên chắc chắn sẽ hình thành, chấm dứt giai đoạn cầm quyền bằng chuyên chính. Về phía Việt Nam, tập đoàn lãnh đạo sẽ phải trả lời sao đây trước những đòi hỏi hợp tình hợp lý về nhu cầu phát triển đất nước của toàn dân? Chuyên chính vô sản liệu còn tồn tại được bao lâu khi các thành phần dân tộc vùng lên đòi quyền sống trong danh dự? Làm sao giải quyết vấn đề phục viên guồng máy quân sự khổng lồ hiện nay khi nhu cầu bảo vệ an ninh lãnh thổ trở thành thứ yếu? Làm sao ổn định trật tự xã hội trong những ngày sắp tới khi những thành phần "bị lừa đảo" muốn thay đổi? Sự khôn ngoan duy nhất là nhượng quyền lãnh đạo đất nước cho những thành phần xứng đáng hơn, có khả năng hơn. Hiến pháp phải được thay đổi để chuẩn bị hình thành một dự án chính trị mang tính chất dân chủ, đa nguyên, tự do và phát triển kinh tế, phù hợp với đà tiến triển của một nền trật tự kinh tế thế giới mới.

Nguyễn Văn Huy

Thay đổi để tự tồn và thay đổi để thắng

Lính mũ xanh

L.T.S. Lính Mũ Xanh là bút hiệu của một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Bên cạnh những nhận định về thay đổi của cộng sản Việt Nam, tác giả phân tích một cách thẳng thắn - và có lẽ hơi bi quan - hiện trạng của người Việt hải ngoại, và đặc biệt trong giới tranh đấu.

Tại Đại Hội 6 đảng Cộng Sản Việt Nam cuối năm 1986, Trường Chinh, quyền Tổng bí thư đảng, đã công khai kêu gọi đảng viên các cấp "phải thay đổi, không thì chết". Và từ đó, bao việc đổi mới đã diễn ra.

Đổi mới nhân sự lãnh đạo, như Nguyễn Văn Linh thay thế Lê Duẩn, Đỗ Mười thay thế Phạm Hùng... Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ rời khỏi Bộ chính trị... Văn Tiến Dũng mất chức Quốc phòng, Tố Hữu mất chức Kinh tế, Hà Văn Lâu mất chức Đại sứ... nhưng những người thay thế cũng đều là đảng viên, cũng đều do lò Mác-Lê đào tạo từ hơn 30 năm trước. Cái bản chất "vô sản chuyên chính" đã ăn sâu trong máu họ từ lâu rồi. Cái chất xám trong đầu họ đã thành đỏ từ lâu rồi. Cái hiểu biết của họ chỉ giới hạn trong những ven rừng của cuộc chiến thì làm sao họ có thể đưa dân tộc Việt Nam đi lên cho được.

Đó là cái thế nhân sự.

Về vấn đề kinh tế thì chế độ cộng sản cũng đang có vài thay đổi như: cho người dân có quyền tư hữu, cho thông thả mậu dịch, sẵn sàng chấp nhận đầu tư ngoại quốc, kêu gọi ngoại thương hùn vốn... nhưng đó chỉ là những biện pháp nửa mùa để thu hút ngoại tệ, cứu nguy chế độ trên đà băng hoại. Sự dễ dãi cho đồng bào, kể cả những người tị nạn cộng sản, và người ngoại quốc du lịch về Việt Nam... chỉ là nhằm mục đích thu ngoại tệ.

Song song với vài đổi mới nhân sự và kinh tế, chế độ cộng sản còn kêu gọi đảng viên các cấp và đồng bào hãy "nói thẳng, nói thật, nói hết"... những gì cần nói để trong sạch hóa chế độ, để gây lại niềm tin, nhưng đây cũng chỉ là một đòn tâm lý, một biện pháp "xi hơi" bất mãn để thoa dịu dư luận trong và ngoài nước, một hình thức gạt gẫm những người nhẹ dạ, một cái "bẫy sập" để bắt những con mồi chống đối chế độ. Năm 1955 tại miền Bắc đã có "Trăm Hoa Đua Nở", và sau đó là vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm" 1956. Những ai đó còn nhớ

không? Bây giờ "nói thẳng, nói thật, nói hết"... nhưng nói cái gì? Hãy giữ lại những tài liệu thông tin báo chí của cộng sản tại Việt Nam, Âu Châu, Mỹ Châu. Tất cả đều cùng một luận điệu: chỉ trích chế độ không có tự do, tố cáo chế độ giai cấp, tham nhũng, bưng bít, dối trá... Những sự việc này, đồng bào trong và ngoài nước đã biết, đã nói từ lâu, không có gì mới cả. Điều đáng lưu ý là tại sao bây giờ mới có chiến dịch này? Phải chăng là chế độ cộng sản quá tồi tệ, mất hết niềm tin của nhân dân? Nói thẳng, nói thật, nói hết... nhưng rồi có sửa chữa không? Đó mới là điều cần thiết. Trước Đại Hội 5, năm 1982, Nguyễn Khắc Viện đã một lần nói thẳng rồi.

Trên phương diện quân sự, chế độ cộng sản cũng đang thay đổi: rút quân ở Cam-Bốt. Nhưng đây là một việc chẳng đáng dừng để Hà Nội tự cứu nguy trước áp lực đàn anh Liên Xô và sự bao vây kinh tế của các quốc gia tây phương. Ngày nào cộng sản Việt Nam còn quân ở Cam-Bốt thì ngày đó không có viện trợ kinh tế. Hà Nội không có khả năng nuôi dưỡng lâu dài một đoàn quân viễn chinh 15 vạn người nếu không có sự viện trợ của Liên Xô.

Trên phương diện chính trị và ngoại giao, chế độ cộng sản Việt Nam cũng đang thay đổi nhưng là trong cái thế của một kẻ yếu. Hà Nội và đàn em Phnom Penh đã phải chấp nhận nói chuyện với phe Pol-Pot. Hà Nội đang cầu khẩn thiết lập liên hệ ngoại giao với Mỹ và không đặt điều kiện tiên quyết nào như sau năm 1975. Hà Nội đã chấp nhận cho kẻ thù đế quốc vào Việt Nam tìm người Mỹ mất tích. Hà Nội đang đề nghị "đế quốc" tư bản Mỹ thiết lập văn phòng kinh tế ở Việt Nam mà không cần điều kiện trao đổi. Hà Nội đang kêu gọi "thực dân" Pháp đầu tư vào Việt Nam, sửa chữa các hệ thống khách sạn, tổ chức du lịch... Hà Nội đang để các giới doanh thương tư bản ngoại quốc như Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Úc Châu, Ý Đại Lợi,... vào Việt Nam nghiên cứu thị trường kinh tế, kỹ nghệ, thương mại... Cái bản chất xã hội chủ nghĩa Mác-Lê đang bị rạn nứt.

Hà Nội cũng đang thay đổi, rùm beng tuyên truyền kêu gọi các thành phần "ngụy quân, ngụy quyền" bỏ nước ra đi sau 1975 về thăm quê hương, đóng góp xây

dựng đất nước. Những ngôn từ hách dịch, hạ cấp trước đây đã đổi thành bùi ngọt, nào là Việt Kiều, nào là những người con của dân tộc,... toàn là xảo ngữ.

"Đại thắng lợi" trước đây đang đổi thành "đội thắng lợi".

Tóm lại, Hà Nội đang có nhiều thay đổi, nhưng hầu hết đều nhằm vào sự cứu nguy chế độ chứ không vì tương lai dân tộc. Cộng Sản Việt Nam đang thay đổi để tự tồn.

Tình trạng nguy ngập hiện nay ở Việt Nam là do chế độ cộng sản gây nên. Một chế độ độc tài, ngu dốt, thối nát, tham nhũng, vô trách nhiệm... ngoại lai, mất cả niềm tin từ nhân dân đến cán bộ.

Muốn cải thiện, muốn phát triển tương lai dân tộc Việt Nam, phải thay đổi chế độ cộng sản nghĩa là phải thay đổi từ căn bản của nó, thí dụ như:

- về chính trị, phải đa nguyên, phải có hơn một đảng phái hoạt động, không còn chuyên chính vô sản.
- về xã hội, phải công bằng, không có sự phân chia giai cấp, phải có tự do, phải bảo đảm nhân quyền.
- về giáo dục, không còn hồng hơn chuyên, mọi giới mọi cấp thanh thiếu niên đều có quyền học hỏi, xây dựng tương lai bằng nhau
- không còn Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Ngày nào chế độ cộng sản chấp nhận thay đổi các điểm căn bản nêu trên, đó mới là thực sự thay đổi. Những thay đổi hiện nay của CSVN chỉ là những cái bông, cái lá, cái cành... để gạt gẫm dư luận người ngoài đem phân, đem nước vun bồi, tẩm bổ một cái cây đang khô héo.

Đó là phía người cộng sản.

Còn phía người Việt quốc gia thì sao? Có thay đổi gì không?

Sau hơn 13 năm tị nạn, phân tán khắp bốn phương trời, bao đau thương tủi nhục dày xéo thể xác và tâm hồn con người. Hàng trăm ngàn quân cán chính đã bị tù tội, chết lần. Không có một gia đình nào ở miền Nam không bị ảnh hưởng về cuộc chiến và sự đổi đời ở Việt Nam.

Lòng căm thù, oán hận chế độ cộng sản quá nặng. Ai ai cũng muốn làm một cái gì để giải phóng quê hương, nhưng làm sao đây, và làm như thế nào?

Từ Âu Châu đến Mỹ Châu và Úc Châu, bao nhiêu hội đoàn, bao nhiêu tổ chức đứng lên tranh đấu, kêu gọi đoàn kết, kêu gọi kết hợp... nhưng cho đến nay vẫn chưa có tiếng vang vọng lại. Tại sao?

Tại vì cái bản chất con người quốc gia chưa thay đổi, chưa cải tiến. Tinh thần thụ hưởng, ham danh, ham lợi vẫn tồn tại. Lúc nào cái TÔI cũng ưu tiên. Cũng vì cái TÔI mà người quốc gia đã thua người cộng sản, và cũng vì cái TÔI mà chúng ta phải lưu vong ngày nay.

Có những người, khi tù tội, khi đau thương, trước khi rời Việt Nam, hứa thề với bạn bè thân thuộc, nếu đến được bến bờ tự do, sẽ làm một cái gì cho quê hương. Nhưng những lời hứa, lời thề đó đã trở thành vô nghĩa trước các xã hội thiếu thụ tây phương. Mộng nhà lâu, vợ đẹp, xe sang vẫn tồn tại và vùng dậy ở lòng người. Quê hương chỉ còn là một tiếng vọng xa và đang yếu dần.

Nhưng, cái ghê tởm nhất là những con người, vì quyền lợi hay vì một chút hư danh nào đó, đã trở mặt, làm tay sai cho kẻ thù. Họ đánh phá người Việt quốc gia qua những đòn chiêu chia rẽ, bêu xấu, nghi kỵ... áp dụng đúng mức chiến dịch "hoa hồng đỏ" của CSVN.

Có những giới trí thức, thanh thiếu niên cũng đang áp dụng thái độ "sống chết mặc bay" hay "ngồi chờ sung rụng" vì họ tự cho là không có trách nhiệm gì trong việc mất miền Nam hoặc "tranh đấu làm gì nữa, cộng sản cũng là người Việt Nam, trước đây có hơn một triệu quân còn không làm gì được..." Đó là tinh thần thụ hưởng. Những lý do nêu ra để tự trấn an lương tâm, giải thích thái độ thụ động, bảo vệ cái TÔI.

Còn nói đến những người tranh đấu thì cái TÔI lại càng nặng hơn trên một khía cạnh khác: danh vọng, quyền hành. Trong mỗi con người họ đều có một hình bóng lãnh tụ. Những gì họ làm đều tốt cả. Người khác phải theo họ, phải đứng sau lưng họ. Có ai khác lên tiếng tranh đấu, họ đả phá, chỉ trích, chống đối. Họ muốn giành độc quyền tranh đấu. Họ chưa thay đổi. Họ vẫn nuôi tham vọng quyền hành. Họ chưa ý thức được thực tế. Họ không tự biết khả năng và vị trí thực sự của con người họ. Từ 1975 đến nay, có bao nhiêu quân nhân tự phong cấp bậc cho mình, có bao nhiêu con ếch đang phình bụng để trở thành con bò?

Cũng có một vài cái TÔI lợi dụng cuộc tranh đấu để tạo cái lợi tiền tài, vật chất.. nhưng không được lâu dài, sự thật vẫn là sự thật, mọi người đều hay biết.

Nhưng điều đáng buồn hơn hết là những người trước đây cũng ăn trên ngồi trước thiên hạ, cũng áo cao mũ rộng thiên triều, cũng quyền hành cao cấp như ai... lại vì danh vọng hào huyền, để lộ cái TÔI phản bội, chống đối, chỉ trích kẻ đồng hành cũ... thay vì đánh địch.

Tóm lại, phía người Việt quốc gia, muốn tranh đấu hữu hiệu, muốn thắng được cộng sản... phải thay đổi cái TÔI, phải can đảm làm cách mạng bản thân, phải xếp lại tinh thần thụ hưởng, phải dẹp bỏ tham vọng quyền hành... dấn thân vào cuộc tranh đấu, đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, và phải thay đổi con tim, xóa bỏ hận thù, sẵn lòng tha thứ những người lầm đường... để cùng nhau giải phóng quê hương, xây dựng đất nước, phát triển tương lai dân tộc Việt Nam, bắt kịp trào lưu văn minh thế giới.

Người quốc gia phải THAY ĐỔI ĐỂ THẮNG cộng sản Việt Nam.

Linh Mũ Xanh

Nhóm Thân Hữu Thông Luận họp buổi đầu tiên



Để cụ thể hóa một ý kiến đưa ra trong ngày Thông Luận gặp gỡ độc giả và thân hữu cuối năm (xem Thông Luận số 13), những người có cho biết ý muốn tham gia nhóm thảo luận đã được mời họp buổi đầu tiên ngày chủ nhật 12-3-1989 tại số 80 đại lộ De l'Hôpital, Paris Q.13, từ 10 giờ đến 13 giờ 15, với ba mươi hai người tham dự.

10 giờ 18 phút anh Bùi Quang Hiếu đứng lên mở lời cho biết lý do, thì một hồi chuông nhà thờ đổ dồn như để chào mừng (dĩ nhiên đó chỉ là chuông nhà thờ bên cạnh giục bôn đạo đi lễ), hồi chuông kéo dài ba phút. Tiếp theo anh Huỳnh Hùng đề nghị tinh thần của cái tạm gọi "Câu lạc bộ Thông Luận" là đồng thuận; hình thức sẽ là họp định kỳ hai tháng một lần, không kể họp đặc biệt, với một điều hợp viên (công việc do chính anh đảm trách kỳ này), một hoặc nhiều người giới thiệu đề tài thảo luận, và một phúc trình viên làm công việc đúc kết, kiêm luôn vai trò thư ký; nội dung sẽ gồm 30 phút trao đổi và bình luận tình hình Việt Nam và thế giới, 2 giờ giới thiệu và thảo luận đề tài lớn (sẽ đúc kết thành một bài đăng trên Thông Luận về sau), 30 phút chỉ định ban điều hợp và đề tài cho kỳ họp sau.

Đặc biệt lần này có phần mỗi người tự giới thiệu, qua đó nhận thấy thành phần tham dự rất đa dạng: từ nhà nhiếp ảnh, nghiên cứu, nội trợ, y sĩ, kỹ sư, giáo sư, kế toán, điện toán, nhà báo chuyên nghiệp, nhà nghiên cứu tiểu thuyết... qua điện ảnh gia, anh gác cổng chợ,... cho đến "hiện không làm gì hết" (thành phần không giới hạn, ai muốn tham dự xin cho Thông Luận biết tên và địa chỉ để liên lạc mời những lần tới).

Tiếp theo, anh Hùng đề nghị thảo luận để tìm sự đồng ý về tinh thần, hình thức và nội dung cho mọi buổi họp về sau. Một điều thật sự gây khích lệ là: sự đoàn kết, đồng tâm, đồng thuận là một ưu tư lớn của mọi người tham dự vì nó đã được thảo luận sôi nổi và chiếm nhiều thì giờ nhất. Nói chung các ý kiến đưa ra nhằm các hướng chính như:

- Phải tìm cách hiểu biết nhau (có đề nghị trao đổi lý lịch, tiểu sử, thay vì một lời tự giới thiệu ngắn; đề nghị này bị đa số bác bỏ).

- Đoàn kết là điều làm được vì ta đã có đồng tâm trong ưu tư làm sao cho đất nước tự do, đồng bào no ấm.

- Đoàn kết không hẳn là phải nhất trí theo kiểu cộng sản, đoàn kết có thể có trong tinh thần đa nguyên, dân chủ.

- Một người hỏi: "Nếu không đồng ý với nội dung của Thông Luận có thể nêu ra không?" Nhiều tiếng tranh nhau trả lời: được chứ, dĩ nhiên rồi! v...v...

Về danh xưng, nhiều ý kiến được nêu quanh những tiếng: câu lạc bộ, nhóm hay hội quán?; bạn, thân hữu hay độc giả?; "Thông Luận" hay "không Thông Luận"?... Kết quả biểu quyết là: những người tham gia từ nay tự gọi mình là **NHÓM THÂN HỮU THÔNG LUẬN**.

Về chủ đề, nhiều vấn đề được nêu như:

- Phản ứng tức khắc trước loạt chương trình truyền hình của Roger Pic có khuynh hướng tô hồng cho chế độ Hà Nội, và về những phản ứng của văn nghệ sĩ hiện nay tại nước nhà, đặc biệt là phim "Chuyện tử tế" vừa tham dự "Liên hoan phim thực tế" tại Paris.

- Chỗ mạnh và chỗ yếu của cộng sản.

- Định nghĩa thế nào là dân tộc.

- Nguyên nhân thất bại của người không cộng sản.

- Kinh tế Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác.

- Xáo trộn trong đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay.

- Mở về phía tả và thu hồi phía hữu. v...v...

Cuối cùng đa số quyết định qua biểu quyết kỳ tới sẽ bàn về "Mô xê ảnh hưởng của việc Mỹ và chính quyền Hà Nội thiết lập bang giao". Ông Nguyễn Văn Ai sẽ điều khiển buổi họp, anh Nguyễn Ứng Long làm phúc trình viên, anh Nguyễn Gia Kiểng lãnh phần làm bài dẫn nhập.

Bởi lẽ họp kỳ này là sơ bộ, chưa có chủ đề, có người đề nghị sẽ họp lại trong vòng một tháng, thay vì hai tháng thường kỳ.

Lúc ra về (13 giờ 15), câu cuối cùng phát biểu là của một "thân hữu" ngồi gần: "Họp ba giờ thế này ít quá, lần sau ta nên mỗi người chuẩn bị xăng-uych để có thể ngồi với nhau lâu hơn".

Vậy xin làm phận sự ghi chép y như đã nghe.

Trần Phúc Văn đúc kết

75 người tị nạn Việt Nam từ Hồng Kông trở về nước

Thứ năm 2-3-89, 75 người tị nạn đã được chở bằng máy bay từ Hồng Kông đến Hà Nội. Đây là chuyến "hồi hương tự nguyện" đầu tiên do Cao Ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc tổ chức, từ khi có sự thỏa thuận giữa chính quyền Hà Nội và Hồng Kông hồi tháng 10 năm ngoái. (xem Thông Luận số 10)

Số người "tình nguyện" đầu tiên hồi tháng 10-88 được biết là 350, gần đây tụt xuống còn 144, cuối cùng còn lại 81, và khi lên máy bay chỉ còn 75. Mỗi người được Cao Ủy Tị nạn trợ cấp 300 đô-la Mỹ gồm 50 tiền mặt, còn lại là vật dụng và phí tồn tạm cư trong một trung tâm chuyển tiếp của Liên Hiệp Quốc trong vùng Hà Nội, trước khi đưa đi định cư nơi khác.

Một tuần sau đó, đã có buổi tại Kuala Lumpur của 30 nước để tìm cách giải quyết vấn đề tị nạn Đông Dương, chuẩn bị cho một hội nghị quốc tế dự trù vào tháng 6 tại Genève. Và ngày 13-3-89, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã công bố chính sách mới đối với người vượt biển: từ nay họ sẽ không còn đương nhiên được xem là tị nạn chính trị nữa, mà sẽ phải trải qua một cuộc sát hạch để chứng minh tính cách tị nạn chính trị của mình. Chính sách này rập khuôn những điều đã được Hồng Kông áp dụng từ 15-5-88, dẫn đến việc đại đa số thuyền nhân đã bị xem là "nhập cư bất hợp pháp" và bị nhốt trong các trại tù, với áp lực "tình nguyện hồi hương" như đã thấy trong đợt đầu tiên 75 người nói trên.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thuyết trình.

Người ta có thể không đồng ý với ông Huy trên nhiều điểm. Nhưng ít ai có thể phủ nhận ông

là người có đạo đức, có thiện chí và đáng kính trọng. Mặc dầu sức khoẻ suy giảm rất nhiều, ông Huy thay vì nghỉ ngơi dưỡng bệnh, vẫn hoạt động một cách vô cùng tích cực.

Ngày 19/3/89 nói chuyện tại Paris trước một cử tọa gần 200 người, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy sau khi nhắc lại những thời điểm mà ông cho là những cơ hội đoàn kết đã bỏ mất, đã đề nghị một công thức hợp tác hành động dựa trên tinh thần bao dung và tương kính, ông nói "những gì đồng ý với nhau ta làm chung, những gì chưa đồng ý ta nên tôn trọng ý kiến của nhau, kính trọng lẫn nhau, nhất là phải tránh sự cáo buộc và chụp mũ lẫn nhau".

Trả lời những câu hỏi của cử tọa, ông Huy phát biểu trên nhiều vấn đề.

Về Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, ông cho rằng tất cả vấn đề là người ta cho nó nội dung nào và chưa có ý kiến trước khi được giải thích rõ ràng. Về chiến dịch chống kinh tài Việt Cộng, ông Huy nói rằng trong hiện tại vì các tổ chức kinh tài của chế độ cộng sản còn làm ăn bất hợp pháp, nên việc chống lại là điều có thể làm, nhưng trong tương lai khi Hoa Kỳ đã bình thường hóa quan hệ với Hà Nội và sự kinh doanh đã trở thành hợp pháp thì chiến dịch này phải chấm dứt.

Về đường lối đấu tranh, giáo sư Huy đã tỏ ra thay đổi nhiều.

Trong một bài tham luận viết bằng tiếng Pháp trên tạp san Đường Mới phát hành tháng 1/89 - có bày bán ngay trong cuộc gặp gỡ - giáo sư Huy còn kêu gọi một cuộc chiến tranh giải phóng võ trang với sự hỗ trợ của Mỹ qua trung gian của Trung Cộng.

Hôm nay giáo sư Huy cho rằng phải đấu tranh bằng chính trị vì đường lối võ trang không còn hợp thời nữa. Tuy nhiên ông Huy nhận định là đấu tranh ôn hòa sẽ cho ta một tư thế mạnh hơn, từ đó ta có thể có nhiều chọn lựa khác.

Cuối cùng trong một lời phát biểu dài, ông Huy đề nghị tập trung mọi năng lực vào cuộc đấu tranh vì nhân quyền và đặc biệt là vấn đề tôn giáo. Ông cũng đề nghị lập trường để cho các sắc tộc thiểu số được tự trị.

Giới cầm bút tại Mỹ xôn xao vì một bài báo

Tờ Đoàn Kết tháng 2/89 có đăng một bài của nhà văn Nguyễn Ngũ nhan đề "Gặp gỡ tại Mỹ", thuật lại những câu chuyện trao đổi giữa ông và một số nhà văn tị nạn khi ông qua Mỹ dự hội thảo "Văn học về chiến tranh Việt Nam" theo lời mời của trung tâm William Joiner thuộc trường đại học Massachusetts.

Bài báo gây sôi nổi tại Mỹ, nhiều văn hữu gọi qua Paris đòi gọi phóng ảnh xem thực hư ra sao. Chuyện gì mà quan trọng như vậy?

Nguyễn là Nguyễn Ngũ kể rằng qua sự trao đổi, một số người ở hải ngoại có ý định ra một tờ báo để "nói lại quan hệ với đất nước và hy vọng sẽ thường xuyên được in các bài từ trong nước gửi sang cũng như bài họ sẽ được in trên các báo trong nước." Văn theo Nguyễn Ngũ, số dĩ những người này có ý định trên vì "đã nhận được khá nhiều tín hiệu đáng tin cậy về cuộc chuyển mình đổi mới của đất nước". Thế là xôn xao và bàn tán. Tất cả các nhà văn mà Nguyễn Ngũ đề cập đến là Nguyễn Mộng Giác, Mai Thảo, Nhật Tiến, Thái Lăng, Nguyễn Xuân Hoàng đều cho biết là họ chỉ điện đàm với Nguyễn Ngũ về những chuyện thăm hỏi bình thường mà thôi. Tất cả đều lấy làm tiếc là Nguyễn Ngũ đã viết những điều không đúng sự thực.

Cái "vụ Nguyễn Ngũ" này tự nó không đáng nói, điều đáng nói là sự xôn xao, bàn tán, ngờ vực chung quanh một bài báo. Điều này đặt một dấu hỏi về sức khỏe tinh thần của cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhà văn Nguyễn

Mộng Giác đã tóm tắt đúng khi ông viết: "Tôi thấy hơi khôi hài: chỉ cần một "chú bé con" ở Sài Gòn ném một hòn cuội qua Paris, thế là bên này loạn xạ cả lên. Không biết khi các tay chớp bu ở Hà Nội bắt đầu đưa cao thủ ra ném đá, tình trạng sẽ ra sao?"

Đáng ngại thực.

Hội thảo về đầu tư tại Việt Nam

Ngày 7-3-89, Hiệp hội toàn quốc Chủ nhân Xí nghiệp của Pháp (CNPF) đã tổ chức một buổi hội thảo với đề tài "Việt Nam vào năm 1989: diễn tiến chính trị, không khí kinh doanh và các cơ hội tốt. Ông André Ross, đại sứ Pháp, chủ tọa buổi hội thảo này.

Mở đầu hội thảo, ký giả báo Le Monde J.C. Pomonti (từng là đặc phái viên tại Việt Nam trước 1975, có vợ Việt Nam là em gái ông Lê Quang Uyển, cựu Thống đốc Ngân hàng) nói về các diễn tiến chính trị và hoàn cảnh kinh tế tại Việt Nam.

Ông De Chalendar, tổng thanh tra tài chánh, giám đốc nha hợp tác quốc tế bộ kinh tế tài chánh Pháp, nói về "sự tái khởi về hợp tác kinh tế tài chánh với Việt Nam".

Ông Moreau, giám đốc Á Châu vụ ngân hàng Indo-Suez, nói về tâm lý của những người đối thoại Việt Nam, về phía chính phủ cũng như tư nhân, và các trung tâm và tiến trình quyết định.

Ông Lecat, cố vấn pháp luật và thuế vụ, ban quốc tế của viện F.Lefèvre, đã dựa trên luật đầu tư của chính quyền Hà Nội, bàn về những khung cảnh pháp lý mới trong các liên lạc làm ăn giữa Việt Nam và ngoại quốc.

Một cuộc hội thảo bàn tròn đã diễn ra sau đó, với sự tham dự các hãng đã "làm ăn" với Việt Nam như ông Mantiene, tổng giám đốc hãng RECOFI, ông Pasquet, phó giám đốc Á châu vụ, hãng CIT Alcatel (hãng này đã ký hợp đồng đặt hệ thống điện thoại cho thành phố Hà

Nội và Đà Nẵng) ông Perol, phó giám đốc SANOFI, ông Picard hãng TOTAL (đã ký hợp đồng tìm kiếm dầu hỏa tại Việt Nam).

Được biết có gần 200 công ty Pháp đã lưu tâm đến Việt Nam từ hai năm qua, với sự khuyến khích của chính phủ Pháp. Họ chuẩn bị cho thời điểm khi Hà Nội rút hết quân khỏi Cam-Bốt: lúc đó các nước tây phương sẽ chấm dứt tẩy chay và bình thường hóa quan hệ buôn bán với Hà Nội. Riêng Nhật đã dự trù hai tỷ đô-la Mỹ để giúp phục hồi kinh tế ba nước Đông Dương.

Thái Lan và Cam-Bốt hợp tác

Thủ tướng Hun Sen của chính quyền Cam-Bốt thân Hà Nội trong chuyến thăm Bangkok vừa qua đã cùng với nhà cầm quyền Thái Lan đi đến thành lập Ủy ban Phối hợp Kinh tế về đánh cá, gỗ, đá quý, du lịch, dịch vụ đầu tư, và tái khởi Ủy ban sông Mekong. Đồng chủ tịch của hội đồng này là tướng Ponya Singsakda một người thân cận của thủ tướng Thái, và ông Thea Ban bộ trưởng quốc phòng Cam-Bốt.

Sự chuyển hướng của Thái Lan trong mối quan hệ với các phe đối nghịch ở Cam-Bốt được Hoa Kỳ và Trung Quốc đánh giá là quá hấp tấp. Trong chuyến viếng thăm Bắc Kinh của thủ tướng Thái Lan hôm 14-3 vừa qua, các giới chức Trung Hoa đã nói lên ý muốn của họ là Thái Lan tiếp tục giúp đỡ phe kháng chiến do ông hoàng Sihanouk lãnh đạo, để làm áp lực với Hà Nội trong việc rút quân khỏi Cam-Bốt.

Ông Sihanouk cũng không giấu giếm nỗi cay đắng về vấn đề này. Và lại một lần nữa, ông tìm cách liên kết ba phe kháng chiến bằng cách thành lập tại Bắc Kinh ngày 12-3-89 một "Hội đồng Tối cao Quốc phòng" do ông làm chủ tịch. Đây là một bước xích lại gần phe Khmer đỏ

trong mối liên hệ "giây thun" giữa các phe kháng chiến Khmer.

Điều này cũng trùng hợp với lời tuyên bố hôm 15-3 của ngoại trưởng Mỹ J. Baker rằng Hoa Kỳ sẵn sàng chấp nhận sự có mặt của phe Khmer đỏ trong chính phủ liên hiệp tương lai của Cam-Bốt, miễn là không có cá nhân Pol Pot. Hoa Kỳ đã quay 180 độ trên lập trường này, vì mới hôm 1-3-89, ông D. Lamberston, một viên chức cao cấp bộ ngoại giao còn tuyên bố Hoa Kỳ chống lại sự tham chính của phe Khmer đỏ.

Một lần nữa được kiểm nghiệm một nguyên tắc sơ đẳng nhưng hay bị lãng quên: khi mình dựa vào phương tiện của kẻ khác thì mình chỉ có thể thi hành đường lối chính sách của người cho mình phương tiện.

Dân đói nặng, nhà nước tìm mọi cách xuất cảng gạo

Đầu tháng ba, bộ Nông Nghiệp chính quyền Hà Nội tiết lộ có 3000 đồng bào miền Bắc bị đói nặng. Ngày 11-3-89, tờ Quân Đội Nhân Dân tiết lộ là số đồng bào bị đói lên tới một triệu. Tờ báo cũng tiết lộ là ba tỉnh bị đói nặng nhất là Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa và Lạng Sơn, cũng là những tỉnh bị đói gay gắt nhất đầu năm ngoài. Các tỉnh khác cũng bị đói là Bắc Thái, Bình Trị Thiên, Quảng Nam Đà Nẵng và Gia Lai Kontum. Đây chỉ là các tỉnh đầu tiên bị đói. Vì mùa gặt chỉ bắt đầu cuối tháng 5 đầu tháng 6 nghĩa là trong hai tháng nữa nên từ nay đến đó số đồng bào bị đói sẽ còn gia tăng vì lương thực dự trữ cho mùa giáp hạt sẽ cạn dần.

Trong khi nạn đói bắt đầu hoành hành như vậy, và ở một nơi không xa Sài Gòn như Kontum thì nhà nước cộng sản lại đang tìm đủ mọi cách để xuất cảng gạo kiếm ngoại tệ.

Trong tuần lễ đầu tháng 3,

Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh đã đánh đi ít nhất năm điện tín sang Nigeria để khảo giá xuất cảng gạo. Mỗi điện tín đề nghị bán từ 10 đến 14 ngàn tấn gạo. Thông tin viên Thông Luận đã được xem tận mắt điện tín này.

Nhiều người Hoa trở lại kinh doanh tại Sài Gòn

Trong khi luật đầu tư chưa đem lại kết quả khả quan nào thì những nói lỏng trong đời sống hằng ngày đã có tác dụng làm cho sinh hoạt cấp nhỏ trở nên nhộn nhịp: các ga-ra, các xưởng dệt cỡ vài chục khung dệt, các tổ hợp làm bao bì, v...v...

Phần lớn những hoạt động kinh doanh này được tài trợ bởi người Hoa đã ra khỏi Việt Nam nay trở về với tư cách người ngoại quốc. Cốt truyện hình như bao giờ cũng giống nhau: một người Hoa về thăm thân nhân còn ở lại Sài Gòn, ra chút vốn cho thân nhân tân trang lại một cơ sở đã ngưng hoạt động; nhà cửa tuy vậy vẫn để lụp xụp, chỉ có máy móc là làm lại, có khi sửa chữa tại chỗ, có khi gửi từ ngoài về. Thông thường họ chỉ bỏ ra ít vốn, vừa đủ để cơ sở chạy tạm tạm vì sợ nhà nước trở mặt tịch thu. Nhưng như thế cũng đã đủ để chi trong vòng một năm nay, phần lớn hoạt động kinh tế tại Sài Gòn đã nằm trong tay người Hoa.

Ngoại thương phi tiền tệ bành trướng

Với sự phá giá không ngừng và không tiền liệu được, đồng bạc Việt Nam đã bị loại ra khỏi các dịch vụ buôn bán lớn. Hình thức trao đổi trực tiếp hàng hóa này lấy hàng hóa khác đang phát triển mạnh. Các tàu nước ngoài chờ hàng đến và đổi lấy hàng hóa trong nước (phần lớn là hải sản, dưa khô và kim loại phế thải) mang đi. Cách trao đổi này dĩ nhiên là rất bất lợi cho người Việt Nam. Một thương

gia ở Hồng Kông cho biết trong năm 1988, ông đã thu được một số lời xấp xỉ hai triệu rưỡi đô-la Mỹ. Sự buôn bán này không phải chỉ giới hạn tại các tỉnh duyên hải. Tỉnh An Giang (Long Xuyên cũ) cho biết cứ trung bình hai tháng có ba chuyến tàu như vậy đến trao đổi với tỉnh. Trong 4 tháng cuối năm 1988, tỉnh đã trao đổi với các chuyến tàu này 5500 tấn nông phẩm các loại.

Tuy lời mậu dịch sơ đẳng này có thiết thời cho người Việt nhưng cũng đã kích thích phần nào sản xuất trong nước. Một số chuyên viên ước lượng trị giá hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 1988 lên tới 1 tỷ đô-la Mỹ.

Sài Gòn: khối lượng điện sản xuất tăng và giá cũng tăng.

Sau khi nguồn cung cấp điện Trị An có phần ổn định thì nhà nước cộng sản cũng đột ngột tăng giá điện. Giá điện đang từ 15 đồng một kW.giờ tăng vọt lên một cách phức tạp:

Giá năng đỡ cán bộ công nhân viên 41đ/kWgiờ

Công sở doanh trại 80 đ/kWgiờ

Cửa hàng, khách sạn, rạp hát 120 đ/kWgiờ.

Tất cả mọi đối tượng được quy định một mức tối thiểu, hề vượt quá thì bị phạt gấp đôi. Định mức trung bình hàng tháng cho một gia đình công nhân viên là 50 kWgiờ. Một gia đình ở Sài Gòn trung bình xài tiết kiệm 100 kWgiờ mỗi tháng trước đây trả 1500đ, nay phải trả:

50 kWgiờ đúng định mức 41đ X 50 = 2050đ

50 kWgiờ vượt định mức 82đ X 50 = 4100đ

Tổng cộng 6150đ, tính ra mỗi gia đình phải trả thêm 4650đ mỗi tháng. Đó là quà Tết của nhà nước.

Chính sách giá cả của nhà nước đưa đến một tình trạng khó tưởng tượng được trong bối

cảnh Việt Nam là điện bị ế. Hằng ngày có khoảng nửa triệu kWgiờ bị mất mát vì phát lên lưới mà không có người dùng, làm thất thu hàng chục triệu đồng. Báo Sài Gòn giải phóng số 4239 ra ngày 4/3/89 cho hay từ ngày nhà máy thủy điện Trị An cung cấp điện khá dồi dào cho thành phố thì mức tiêu thụ điện lại giảm xuống thấp hơn hồi trước làm cho ngành điện bị lỗ nặng.

Việc tăng giá điện cũng khiến cho nhiều xí nghiệp phải đào thải nhiều máy chạy bằng điện với năng suất không đủ cao và càng làm cho mức tiêu thụ điện giảm xuống.

Trong tháng 2/89, nhà nước cũng quyết định tăng giá nước từ 12đ lên 100đ/m³.

Luật sư Trần Thanh Hiệp khởi tố Đại Nam News

Sau khi cơ quan thông tấn Đại Nam News ở Pablo Alto (Cali) loan đi một bản tin về ông Trần Thanh Hiệp trong đó có nhiều điều rất xúc phạm và theo đó ông Hiệp có tiếp xúc với Nguyễn Hữu Thọ tại Paris, một vài tờ báo khác đã đăng những bài khai thác bản tin trên.

Hãng Đại Nam cũng loan đi một bản tin thất thiệt bóp méo hai cuộc phỏng vấn của ông Nguyễn Gia Kiểng trên Radio Asia, bịa đặt những câu hỏi không hề được đặt ra (thí dụ một người tự xưng là thuộc lực lượng thứ ba trước đây gọi điện thoại chất vấn ông Kiểng về chủ trương thành lập lực lượng thứ ba...) và những "câu trả lời" mà ông Kiểng không hề nói (thí dụ: cần thành lập một lực lượng thứ ba đúng giữa). Sau đó bản tin này lại đề cập đến ông Trần Thanh Hiệp với dụng ý gán cho ông nhãn hiệu "lực lượng thứ ba".

Một "lá thư ngỏ gửi ông Trần Thanh Hiệp" ký tên Trần Hưng Kiệt trên nhật báo Đông Nam Á (San José, Cali) sau đó đã dựa vào hai bản tin trên để đả kích ông Trần Thanh Hiệp. Tác giả

lá thư cũng dùng rất nhiều lời lẽ thô bỉ đối với nhóm chủ trương Thông Luận.

Luật sư Trần Thanh Hiệp cho biết ông đã nhờ luật sư để khởi tố những người đã loan tin thất thiệt và phỉ báng ông, trước hết là Đại Nam News.

LTS. Thông Luận thông cảm và tán thành quyết định của LS Trần Thanh Hiệp. Thảo luận là điều đáng hoan nghênh, còn xuyên tạc và mạ lỵ là những hành động không thể chấp nhận.

Chế độ đa nguyên tại Đông Âu

Ông Istvan Degen, phát ngôn viên đảng Thọ thuyền Hung (đảng cộng sản) đã tuyên bố là đảng sẽ đề nghị một luật bầu cử có tính cách đa nguyên. Các đảng phái khác được quyền tham nhận đảng viên, được ứng cử và được quyền ăn nói. Nhưng người ta vẫn tự hỏi là đảng Cộng Sản Hung sẽ nhường cho các đảng này bao nhiêu quyền hành trong guồng máy cai trị đất nước. Đó là một câu hỏi lớn chưa có trả lời.

Đó cũng là một cuộc thử thách vô cùng to tát, quyết định sự sống còn của các đảng cộng sản Đông Âu: mọi người đều công nhận như một sự thật không thể chối cãi được là sự thành công của những cải cách kinh tế chỉ có thể đi đôi với một sự cải cách rộng lớn về chính trị. Nhưng các đảng cộng sản vẫn sợ là nếu đi vào con đường cải cách chính trị thì đó sẽ là con đường xuống dốc và họ sẽ không thể cạnh tranh được với các đảng phái đối lập.

Đó cũng là một thách đố đối với đảng Cộng Sản Việt Nam.

Hungary: đả đảo Lênin

Ngày 15-3-89, nhân dịp kỷ niệm cuộc nổi dậy chống triều đại Hasbourg 1848, cả chính phủ Hungary lẫn phe đối lập đều đã kêu gọi biểu tình. Cuộc biểu tình buổi chiều của phe đối lập đã quy tụ 60.000 người, đóng góp hai lần cuộc biểu tình

Thư Độc Giả

Chúc Thông Luận đi đong

(...) (Hai thành phần) bị thua, bị lừa chỉ có hai con đường: hoặc nằm co ro lại chịu lạnh, châu lưng đầu cắt mà sưởi ấm cho nhau, hoặc đi ngủ chỗ khác... chớ... cho trời đánh thánh vật cộng sản quốc tế thì lúc đó bị thua, bị lừa nằm tay về lấy lại cái mền. Không có từ ngữ nào để gọi thái độ của những người vừa hô hào đoàn kết, vừa bắt tay với giặc. Đảng sau lưng có ai húc tới không mà bỗng đứng một sớm một chiều các anh trở thành tù bi quá vậy? Quý anh cho phép chúng tôi đánh một dấu hỏi lớn.

Thân ái chúc anh (Phạm Ngọc Lân), vì tương lai của những thế hệ mai sau, không mạnh tiến trên đường thông luận đó.

Bùi Luân (Paris, Pháp)

Độc giả đọc Thông Luận từ đầu chắc cũng nhận xét là chúng tôi không thay đổi thái độ một sớm một chiều.

Chúc Thông Luận tiếp tục

(...) Vài hàng thăm các anh và chúc các anh tiếp tục. Anh em tha hương cũng không còn nhiều thiết tha với tiền đồ dân tộc mặc dù hầu hết ai ai cũng nhớ nước nhà và muốn có điều kiện để trở về, nhưng điều kiện thì chỉ chờ đ... Mỹ, Tàu, Nga,... chớ không nghĩ rằng điều kiện ấy phải và chỉ do người Việt, ở trong và ở ngoài nước. (...)

Lâm Ngọc Diệp (Montréal, Canada)

buổi sáng do nhà nước tổ chức. Chính quyền Hung đã kêu gọi các tổ chức đối lập biểu tình chung nhưng không thành. Đoàn biểu tình đã chiếm đóng tượng trưng tòa nhà đài truyền hình và đã đọc nhiều bản tuyên ngôn đòi dân chủ đa nguyên. Đặc biệt một biểu ngữ không lồ đã được giương lên, mang hàng chữ: "Hãy từ bỏ chủ nghĩa Lênin".

Từ trước đến nay trong các cuộc biểu tình cũng như trong các phát biểu, Lênin vẫn được coi là bất khả xâm phạm, chỉ có Stalin và Brezhnev là bị đả kích mà thôi. Phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ tại Đông Âu vừa bước thêm một bước mới.

Sinh viên Việt Nam rất tha thiết với chủ nghĩa Mác Lênin

Ngày 14-01-89, ông Võ Trần Trí bí thư Thành ủy Sài Gòn đã gặp các đại diện sinh viên để thảo luận về chủ nghĩa Mác

Lênin. Các đại biểu này đều là bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản các trường đại học và cao đẳng, có nghĩa là những người hoặc đã là đảng viên, hoặc đang là đối tượng kết nạp vào đảng. Các đại biểu đã tỏ ra say mê chủ nghĩa đến nỗi ông Trí phải tuyên bố: "Việc giảng dạy chủ nghĩa Mác Lênin có thể còn thiếu sót, chưa khoa học, nhưng nếu các đoàn viên Thanh niên Cộng sản mà lại chán học chủ nghĩa đến độ không cần nghiên cứu nữa thì thực nguy hiểm".

Ông Trí đặt câu hỏi: 1) Vì sao cách mạng dân tộc dân chủ phải do đảng cộng sản lãnh đạo chứ không thể là một đảng khác; 2) Tại sao ĐCSVN lại cho phát triển lại nhiều thành phần kinh tế, kể cả tư bản; 3) Đoàn viên Thanh niên chọn hệ tư tưởng nào (Mác Lênin hay tư bản)?

Trong biên bản chỉ thấy ghi có một sinh viên phát biểu xin nhà nước cấp thêm điện và nước cho cư xá nơi anh ở. ***

Sổ Tay

Mất nước và cướp nước

Văn Học số tháng 3-1989, trong bài Bể Dầu Trong Tiếng Việt (III), Thế Uyên nói đến một cuộc tranh luận về hai chữ "mất nước". Đọc Thế Uyên, tôi thú vị như tìm thấy... tri kỷ.

Số là ngày trước trên Tự Do, tháng 5-1986, tôi cũng đã "đặt vấn đề" với hai chữ ấy, hai chữ mà bấy lâu nay chúng ta vẫn sính dưng. Sau biến cố 75, "mất nước" như một từ mới lạ, nhập cảng vào ngôn ngữ chúng ta, hay dưng để mào đầu cho câu nói thêm hương vị:

Từ ngày mất nước, tôi thế này, tôi thế kia...

Tôi làm tôi mất nước....

Bọn quỷ đỏ làm chúng ta mất nước...

Một từ ngữ rất a-la-mốt, đúng quá, vừa có vẻ yêu nước, bi thương, vừa chống cộng và chống cộng mạnh. Có hôm tôi tỉ mỉ hỏi một thằng em tại sao mà khoái dưng chữ ấy, thì nó trả lời:

"Mình còn gì đâu? Nước bị cộng sản chiếm cả rồi!"

Tôi lẩn thẩn hỏi tiếp:

"Nước vẫn còn sờ sờ ra đấy, vẫn còn người Việt ở, nhà cầm quyền là người Việt Nam - dù là mình chống - chứ có phải Tây, Tàu đỏ hộ đâu mà mất?"

Nó phát quạu:

"Bà ngu quá, bọn quỷ đỏ đâu gọi là người? Cộng sản coi như là người xứ khác, nó đến cướp nước mình".

Bị nó đồn một trận tôi mới vỡ khối ngu ra: té ra nếu "nó" độc ác thì "nó" không phải là người Việt Nam nữa! Các sử gia ngày trước của mình ngổ cả! Chính ra phải loại trừ những thứ như... Ngọa Triều ra khỏi quốc tịch Việt Nam:

Vua gì vua thích đi chơi trên sông, chỗ có thường luồng, buộc người cạnh thuyền, chèo đi chèo lại giữa giòng cho thường luồng hại người đó.

Vua gì vua sai tên hề dùng con dao cùn để mổ người cho lâu chết. Người bị tội kêu la thảm thiết mấy ngày. Tên hề pha trò: "Mày không quen chịu chết". Vua cười khoái trá.

Vua gì vua đêm khuya sai giết mèo, bán thịt cho các vương ăn. Ăn xong vua gĩa đầu mèo cho xem, các vương đều nôn mửa cả. (theo Việt Sử Lược).

Hoàn cảnh xứ mình cũng bi thương thật đấy, nhưng

nếu trên thế giới này mà xứ nào có độc tài cai trị, người dân cũng "mất nước" cả, thì ta có nhiều đồng minh lắm: thiên hạ mất nước ối ra, đâu có mình ta đâu mà buồn.

Chữ thứ hai cũng rất được trọng dụng là chữ "cướp nước". Chữ này ngấm đi ngấm lại còn quan trọng hơn chữ kia nhiều lắm. Khi mình xỉ vả quân kia là quân "cướp nước" tức là đã ngấm ngấm cho nó là kẻ ngoại bang, Nam với Bắc là hai nước, không có dính dáng gì đến nhau. Thế cũng được đi: nhân tâm tùy thích. Nhưng nếu ngộ hồi 75 mình thắng thì sao?

Câu chuyện này làm tôi nhớ đến một "xen" trong truyện ngắn Nhà Nghèo của Tô Hoài, xin tóm tắt: Hai vợ chồng chị Duyệt cãi nhau hăng hăm, sắp đánh nhau:

Anh Duyệt văng: "Ừ, ông chửi cha con què đấy."

Chị Duyệt khóc rống lên: "Ôi! Thiên hạ trời đất ơi! Tôi ăn ở với người ta chẳng gì cũng năm bảy mặt con, con sống có, con chết có, mà nỡ nào người ta réo ông réo cha tôi lên. Cái thân tôi cực nhục trăm đường. Tôi buộc bụng nuôi con... hu hu.

-Mày đẻ lắm thì mày nuôi nhiều.

-Ôi ông cả bà lớn ơi!... A bấy lâu nay tôi nằm với... chó đấy à...

Chị Duyệt đọc mồm đọc miệng thật, nhưng có độc cũng chỉ bằng mình mà thôi.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 100 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Độc giả ở Hòa Lan có thể liên lạc thẳng với ông

Nguyễn Văn Thế, ĐT 05120-31338

Kuinder 14, 9204 AC DRACHTEN

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó